

THÔNG BÁO

**Về việc cảnh báo kết quả học tập học kỳ II năm học 2024 – 2025 đối với sinh viên
hệ chính quy của Trường Đại học Khoa học**

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-ĐHTN ngày 28/7/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1314/QĐ/ĐHKH ngày 13/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Khoa học;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét học vụ học kỳ II năm học 2024-2025, họp ngày 06/10/2025 tại Phòng họp số 2, Trường Đại học Khoa học. Nhà trường thông báo về việc cảnh báo kết quả học tập đối với sinh viên các Khoá 20, Khóa 21 và Khóa 22 học kỳ II năm học 2024 – 2025 như sau:

1. Quy định về cảnh báo học tập

Sinh viên bị cảnh báo học tập dựa trên một số điều kiện sau đây:

(Trích Khoản 1, Điều 14, Quyết định số 1314/QĐ-ĐHKH ngày 13/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học ban hành Quy định về đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Khoa học).

- Tổng số tín chỉ không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng đã đăng ký học trong một kỳ, hoặc tổng số tín chỉ nợ đọng từ đầu khoá học vượt quá 24;

- Điểm trung bình học kỳ đạt dưới 0,8 đối với học kỳ đầu của khoá học, dưới 1,0 đối với các học kỳ tiếp theo;

- Điểm trung bình tích lũy đạt dưới 1,2 đối với sinh viên trình độ năm thứ nhất, dưới 1,4 đối với sinh viên trình độ năm thứ hai, dưới 1,6 đối với sinh viên trình độ năm thứ ba hoặc dưới 1,8 đối với sinh viên trình độ các năm tiếp theo.

2. Danh sách sinh viên thuộc diện cảnh báo học tập học kỳ I năm học 2024 – 2025:

STT	Mã sinh viên	Họ tên	Lớp
KHÓA 20 (08 sinh viên)			
1	DTZ22017320101005	Lê Việt Hoàng	Báo chí - K20

2	DTZ22017420201001	Hà Kiều Chi	Công Nghệ Sinh - K20 (CLC)
3	DTZ22017310614017	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Hàn Quốc học A - K20
4	DTZ22017310614023	Sầm Văn Hoàn	Hàn Quốc học A - K20
5	DTZ22017310614117	Đỗ Thị Lệ	Hàn Quốc học A - K20
6	DTZ22017310614050	Trịnh Ngọc Nhi	Hàn Quốc học A - K20
7	DTZ22017380101056	Hàn Thu Hoài	Luật B - K20
8	DTZ2157310612162	Lương Thị Thanh Huyền	Trung Quốc học B - K20

KHÓA 21 (17 sinh viên)

1	DTZ23017380101028	Và Thị Vi Hoa	Luật C - K21
2	DTZ23017380101070	Hà Thị Thanh	Luật C - K21
3	DTZ23017810103052	Trần Hương Giang	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành A - K21 (CLC)
4	DTZ23017810101153	Nguyễn Phương Anh	Du lịch - K21 (Hà Giang)
5	DTZ23017810103013	Vương Tiến Hoàn	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành B - K21
6	DTZ23017320101010	Lưu Khánh Ly	Báo chí - K21
7	DTZ23017220201041	Nguyễn Hữu Lân	Ngôn ngữ Anh A (TAUD) - K21
8	DTZ23017220201048	Nguyễn Thị Trang Linh	Ngôn ngữ Anh A (TAUD) - K21
9	DTZ23017220201087	Mai Thị Phương Thảo	Ngôn ngữ Anh A (TAUD) - K21

TR
ĐẠI
KH
HỌC

Ng

10	DTZ23017220201110	Triệu Thị Vy	Ngôn ngữ Anh B (SNAT) - K21
11	DTZ23017229030029	Lưu Hồng Hạnh	Văn học - K21
12	DTZ23017229030039	Trần Thị Ngọc Mai	Văn học - K21
13	DTZ23017229030018	Vàng A Minh	Văn học - K21
14	DTZ23017310612555	Hoàng Thị Hiền	Trung Quốc học A - K21
15	DTZ23017310612314	Hà Thị Minh Tuyên	Trung Quốc học B - K21
16	DTZ23017310612287	Phạm Thị Hoài Thương	Trung Quốc học D - K21
17	DTZ23017310614035	Phạm Thị Hoài	Hàn Quốc học A - K21

KHÓA 22 (93 sinh viên)

1	DTZ24017380101014	Lý Thanh Bình	Luật B - K22
2	DTZ24017380101035	Chu Đức Đông	Luật B - K22
3	DTZ24017380101111	Sùng Anh Thành	Luật B - K22
4	DTZ24017380101022	Tô Vũ Danh	Luật C - K22
5	DTZ24017380101152	Nông Khánh Duy	Luật C - K22
6	DTZ24017380101040	Nguyễn Hồng Hạnh	Luật C - K22
7	DTZ24017380101062	Phạm Tùng Lâm	Luật C - K22
8	DTZ24017380101081	Ngô Đức Nghĩa	Luật C - K22

24

9	DTZ24017380101183	Chang Phu Po	Luật C - K22
10	DTZ24017380101144	Hoàng Trọng Vinh	Luật C - K22
11	DTZ24017380101027	Nguyễn Lâm Dũng	Luật A (DVPL) - K22
12	DTZ24017380101074	Bùi Quang Minh	Luật A (DVPL) - K22
13	DTZ24017810101011	Nguyễn Hồng Hà	Du lịch A - K22
14	DTZ24017810101018	Ninh Như Hoàng	Du lịch A - K22
15	DTZ24017810101033	Hà Anh Quân	Du lịch A - K22
16	DTZ24017810101050	Trần Thu Thủy	Du lịch A - K22
17	DTZ24017810101062	Hoàng Trung Công	Du lịch B (Hà Giang) - K22
18	DTZ24017810101072	Đặng Văn Long	Du lịch B (Hà Giang) - K22
19	DTZ24017810101079	Chu Trọng Quý	Du lịch B (Hà Giang) - K22
20	DTZ24017810103040	Đào Vũ Đức Khoa	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành B - K22
21	DTZ24017810103070	Vi Nhật Tiến	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành B - K22
22	DTZ24017320101043	Nguyễn Quốc Ái	Báo chí - K22
23	DTZ24017320101001	Nguyễn Bằng An	Báo chí - K22
24	DTZ24017320101052	Hoàng Văn Huấn	Báo chí - K22
25	DTZ24017320101042	Bình Thị Phụng	Báo chí - K22

26	DTZ24017850101003	Lê Mạnh Chung	Quản lý Tài nguyên và Môi trường - K22
27	DTZ24017850101006	Hứa Thu Huyền	Quản lý Tài nguyên và Môi trường - K22
28	DTZ24017850101007	Phạm Hoàng Khánh Ly	Quản lý Tài nguyên và Môi trường - K22
29	DTZ24017850101011	Nông Thị Thịnh	Quản lý Tài nguyên và Môi trường - K22
30	DTZ24017850101014	Nguyễn Minh Triết	Quản lý Tài nguyên và Môi trường - K22
31	DTZ24017850101019	Ma Quốc Việt	Quản lý Tài nguyên và Môi trường - K22
32	DTZ24017850101015	Ma Trọng Vũ	Quản lý Tài nguyên và Môi trường - K22
33	DTZ24017460117018	Đỗ Thị Như Quỳnh	Toán - Tin - K22
34	DTZ24017460101150	Sùng Seo Hải	Toán A - K22
35	DTZ24017460101078	Đinh Thị Yến Nhi	Toán B - K22
36	DTZ24017460101163	Trần Thị Hoài Thương	Toán B - K22
37	DTZ24017460101100	Lộc Thị Thuỷ Tiên	Toán B - K22
38	DTZ24017320201013	Nguyễn Hà Trang	Thông tin - Thư viện - K22
39	DTZ24017810301003	Nguyễn Việt Cường	Quản lý Thể dục Thể thao - K22
40	DTZ24017810301004	Trần Lê Văn Cường	Quản lý Thể dục Thể thao - K22
41	DTZ24017810301013	Nguyễn Đức Mạnh	Quản lý Thể dục Thể thao - K22
42	DTZ24017810301019	Lâm Nguyễn Chí Thanh	Quản lý Thể dục Thể thao - K22



27

43	DTZ24017810301020	Ngọc Minh Thanh	Quản lý Thể dục Thể thao - K22
44	DTZ24017340401083	Vũ Yến Nhi	Khoa học quản lý B - K22
45	DTZ24017340401136	Nguyễn Thái Sơn	Khoa học quản lý B - K22
46	DTZ24017340401090	Lý Đức Thắng	Khoa học quản lý B - K22
47	DTZ24017340401101	Lý Quốc Việt	Khoa học quản lý B - K22
48	DTZ24017229010096	Phạm Vũ Hoài Anh	Lịch sử A - K22
49	DTZ24017229010122	Trần Đình Chiến	Lịch sử A - K22
50	DTZ24017229010012	Nguyễn Quang Huy	Lịch sử A - K22
51	DTZ24017229010052	Hoàng Mạnh Đức	Lịch sử B - K22
52	DTZ24017220201002	Bùi Mai Anh	Ngôn ngữ Anh A (SNAT) - K22
53	DTZ24017220201091	Lý Lan Hương	Ngôn ngữ Anh A (SNAT) - K22
54	DTZ24017220201138	Triệu Quý Ly	Ngôn ngữ Anh A (SNAT) - K22
55	DTZ24017220201213	Vũ Phương Thảo	Ngôn ngữ Anh A (SNAT) - K22
56	DTZ24017220201123	Phạm Hoàng Khánh Linh	Ngôn ngữ Anh B (SNAT) - K22
57	DTZ24017220201053	Nguyễn Anh Đạt	Ngôn ngữ Anh C (SNAT) - K22
58	DTZ24017220201287	Phan Thùy Dương	Ngôn ngữ Anh C (SNAT) - K22
59	DTZ24017220201069	Vũ Ngân Hà	Ngôn ngữ Anh C (SNAT) - K22



Ng

60	DTZ24017220201097	Cao Vũ Ánh Huyền	Ngôn ngữ Anh C (SNAT) - K22
61	DTZ24017220201181	Hà Thị Phương Nhung	Ngôn ngữ Anh C (SNAT) - K22
62	DTZ24017220201186	Nguyễn Đình Phong	Ngôn ngữ Anh C (SNAT) - K22
63	DTZ24017220201203	Vũ Ngọc Quỳnh	Ngôn ngữ Anh C (SNAT) - K22
64	DTZ24017220201130	Trương Thị Yến Linh	Ngôn ngữ Anh E (SNAH) - K22
65	DTZ24017220201271	Nguyễn Thị Quỳnh	Ngôn ngữ Anh E (SNAH) - K22
66	DTZ24017220201359	Hoàng Thị Thu Thảo	Ngôn ngữ Anh F (Lào Cai) - K22
67	DTZ24017220201361	Lê Mai Thương	Ngôn ngữ Anh F (Lào Cai) - K22
68	DTZ24017220201395	Lý Trung Duẩn	Ngôn ngữ Anh G (Hà Giang) - K22
69	DTZ24017220201432	Nguyễn Thu Phương	Ngôn ngữ Anh G (Hà Giang) - K22
70	DTZ24017220201443	Nguyễn Thị Anh Thư	Ngôn ngữ Anh G (Hà Giang) - K22
71	DTZ24017220201327	Lù Thị Ngọc Ánh	Ngôn ngữ Anh H (TAUD) - K22
72	DTZ24017220201319	Nguyễn Minh Hằng	Ngôn ngữ Anh H (TAUD) - K22
73	DTZ24017220201288	Vừ Thị Lia	Ngôn ngữ Anh H (TAUD) - K22
74	DTZ24017220201263	Lương Thị Thùy Linh	Ngôn ngữ Anh H (TAUD) - K22
75	DTZ24017229030089	Phạm Mai Phương	Văn học A - K22
76	DTZ24017229030130	Nguyễn Thị Sim	Văn học A - K22

77	DTZ24017229030163	Nguyễn Hương Trà	Văn học A - K22
78	DTZ24017229030139	Nguyễn Thị Thuỳ	Văn học B - K22
79	DTZ24017229030104	Nguyễn Thanh Thùy	Văn học B - K22
80	DTZ24017310612001	Nông Thị Bình An	Trung Quốc học A - K22
81	DTZ24017310612204	Mông Thị Thu Hương	Trung Quốc học A - K22
82	DTZ24017310612228	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Trung Quốc học D - K22
83	DTZ24017310612063	Sầm Thị Hồng Diễm	Trung Quốc học F - K22
84	DTZ24017310612264	Hoàng Khánh Linh	Trung Quốc học H - K22
85	DTZ24017310612360	Hoàng Thị Thúy Nga	Trung Quốc học H - K22
86	DTZ24017310614044	Bùi Thị Diệu Linh	Hàn Quốc học A - K22
87	DTZ24017310614069	Trịnh Thị Nhi	Hàn Quốc học A - K22
88	DTZ24017310614053	Đinh Thị Khánh Ly	Hàn Quốc học B - K22
89	DTZ24017310614054	Nguyễn Thị Vân Ly	Hàn Quốc học B - K22
90	DTZ24017310614129	Tạ Thị Xuân Mai	Hàn Quốc học B - K22
91	DTZ24017310614070	Hà Thị Quỳnh Như	Hàn Quốc học B - K22
92	DTZ24017310614121	Lê Ngọc Thủy Tiên	Hàn Quốc học B - K22
93	DTZ24017310614105	Ngô Giáp Thu Uyên	Hàn Quốc học B - K22

Đề nghị Phòng Công tác học sinh sinh viên, các Khoa/Bộ môn/Viện phối hợp chặt chẽ với gia đình sinh viên để kịp thời nắm bắt tình hình, tăng cường công tác tư vấn, hỗ trợ sinh viên trong quá trình học, đặc biệt là tư vấn đăng ký khối lượng học tập phù hợp với năng lực sinh viên để cải thiện tình hình học tập trong các học kỳ tiếp theo.

Trong quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các đơn vị trao đổi với Bộ phận đào tạo chính quy thuộc Phòng Đào tạo báo cáo Ban Giám hiệu xem xét quyết định.

Trân trọng cảm ơn! *Ng*

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Các đơn vị;
- QLVB, Website;
- Lưu VT, ĐT (2).

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

